Tuần Ngày soạn:

Tiết 52 Ngày dạy:

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

**1.Kiến thức**: Củng cố cho học sinh giải bài toán bằng cách lập phương trình dạng toán về quan hệ số, toán thống kê, toán phần trăm.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng giải qua các bước. Phân tích bài toán, chọn ẩn, biểu thị các số liệu chưa biết, lập phương trình, giải phương trình và đối chiếu với điều kiện của ẩn, trả lời bài toán.

**3.Thái độ**: Cẩn thận, chính xác.

**4. Hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: NL tự học; tư duy, ngôn ngữ; NL tính toán; NL giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt: NL giải bài toán bằng cách lập pt.

**II. Chuẩn bị***:*

**1. Giáo viên:** SGK, thước thẳng, phấn màu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, học kỹ các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình.

**3. Bảng tham chiếu các mức độ yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Luyện tập. | Biết cách chọn ẩn và đặt điều kiện cho ẩn. | Biểu diễn được một đại lượng thông qua ẩn. | Lập được pt.  Giải được pt và trả lời. |  |

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

# A. MỞ ĐẦU:

# HOẠT ĐỘNG 1: Mở đầu

# - Mục tiêu: Kích thích HS suy nghĩ về kỹ năng giải một bài toán

# - Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: thuyết trình, gợi mở, nêu vấn đề.

# - Hình thức tổ chức hoạt động: Hoạt động cá nhân.

# - Phương tiện dạy học: SGK

# - Sản phẩm: Các dạng toán giải bằng cách lập PT

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  Làm BT: Lớp 8A có 42 học sinh. Số hs nữ nhiều gấp hai lần số hs nam. Tính số hs nữ của lớp đó.  Đây là một dạng toán tìm hai số. Ngoài dạng toán này còn có những dạng toán nào khác nữa để giải bằng cách lập PT ?  Tiết học hôm nay ta sẽ tìm hiểu cách giải một số dạng toán đó. | Gọi số hs nam là a. ĐK 0 < a < 42 : 2 = 21  ⇒ Số hs nữ là 2a  Theo bài ra có phương trình: a + 2a = 42  ⇒ 3a = 42 ⇒ a = 14 (thỏa mãn điều kiện của a ). Vậy số hs nữ là 14 . 2 = 28 (hs).  - Tìm số chưa biết, toán chuyển động, tìm hai số, .... |

# B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

**C. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**HOẠT ĐỘNG 2: Bài tập**

# - Mục tiêu: Củng cố và rèn kỹ năng giải bài toán bằng cách lập PT

# - Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: thuyết trình, gợi mở, nêu vấn đề.

# - Hình thức tổ chức hoạt động: Hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm.

# - Phương tiện dạy học: SGK, thước

**-** Sản phẩm: Giải các bài toán về phần trăm, quan hệ số

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV và HS*** | ***Nội dung*** |
| GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  \* Làm bài 39 sgk.  - Đọc và tóm tắt bài toán  Tóm tắt   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Số tiền chưa kể thuế VAT | Tiền thuế VAT | | Loại 1 | x (nghìn đồng) | 10%x | | Loại 2 | 110-x | 8%(110-x) | | Cả 2 loại | 110 | 10 |   - Tìm cách chọn ẩn như thế nào ?  - Tìm điều kiện của ẩn .  - Viết biểu thức biểu thị số tiền Lan phải trả cho loại hàng thứ hai không kể thuế VAT .  - Viết biểu thức biểu thị tiền thuế VAT loại hàng thứ nhất .  - Viết biểu thức biểu thị tiền thuế VAT loại hàng thứ hai .  - Lập phương trình  GV yêu cầu cả lớp giải phương trình, một HS lên bảng trình bày.  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  GV lưu ý: Tìm m% của số a ta tính: | ***Bài tập 39(sgk)***  Giải  Gọi số tiền Lan phải trả cho số hàng thứ nhất không kể thuế VAT là x (nghìn đồng)  ĐK : 0 < x < 110  Vậy số tiền Lan phải trả cho loại hàng thứ hai không kể thuế VAT là (110 − x) nghìn đồng.  Tiền thuế VAT cho loại hàng thứ nhất là : 10%x (nghìn đồng)  Tiền thuế VAT cho loại hàng thứ hai là  8% (110− x) (nghìn đồng).  Ta có phương trình :  (110 − x) = 10  ⇔ 10x + 880 − 8x = 1000  ⇔ 2x = 120 ⇒ x = 60 (TMĐK)  Lan phải trả cho loại hàng thứ nhất là 60 000 đồng, loại hàng thứ hai là 50 000 đồng . |
| \* Làm bài 41 sgk/31.  + GV: Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:  + Ta nên chọn ẩn là gì? điều kiện của ẩn?  + Chữ số hàng đơn vị là bao nhiêu ?  + Nhắc lại cách viết 1 số dưới dạng tổng các lũy thừa của 10 ?  + Chữ số đã cho là bao nhiêu ?  + Số mới là bao nhiêu ?  + Hãy lập pt? Giải pt rồi kết luận ?  - GV: yêu cầu hoạt động cặp đôi khoảng 5 phút, một đại diện lên bảng trình bày bài giải.  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **Bài 41 tr 31 SGK** :  Gọi chữ số hàng chục là x  ĐK : x nguyên dương, x < 5  ⇒ Chữ số hàng đơn vị là 2x  ⇒ Chữ số đã cho là :10x + 2x  Nếu thêm chữ số 1 xen giữa hai chữ số ấy thì số mới là : 100x + 10 + 2x  Ta có phương trình :  102x − 12x = 370  ⇔ 90x = 360  ⇒ x = 4 (TMĐK)  Vậy số ban đầu là 48. |
| \* Làm bài 42 sgk/31.  - GV: Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:  + Ta nên chọn ẩn là gì? điều kiện của ẩn?  + Nếu viết thêm một chữ số 2 vào bên phải số đó thì số mới biểu diễn như thế nào?  + Lập pt bài toán?  - GV: yêu cầu hoạt động nhóm khoảng 5 phút, một đại diện nhóm trình bày bài giải.  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **Bài 42 SGK/31**:  Gọi số cần tìm là  ()  Số mới là:  Vì số mới lớn gấp 153 lần số cũ nên ta có pt:    Vậy số cần tìm là 14. |

**D. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

-Xem lại các bài đã làm.

-Làm bài 44, 45, 46 sgk/31.

**\* CÂU HỎI/BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC:**

Câu 1: Nêu các dạng toán giải bằng cách lập PT (M2)

Câu 2: Giải các bài toán bằng cách lập PT (M3)

**Rút kinh nghiệm**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*